

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

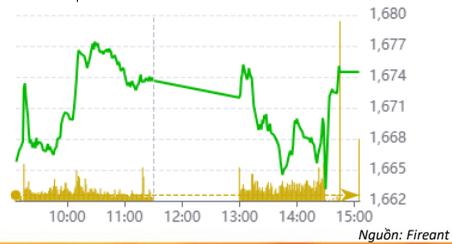
	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1,674.49	250.98
Thay đổi	11.95	0.39
Thay đổi %	0.72%	0.16%
KLGD (Triệu CP)	929.7	111.1
GTGD (Tỷ)	24,370	2,127
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	179	77
CP giảm giá	144	72
CP tham chiếu	56	70
P/E	13.57	1.60
P/B	2.00	2.00

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1,829.6	17.67	472.59	54,573
VN30FIM	1,357.0	+1,5		



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Phiên giao dịch cuối quý 1/2026 ghi nhận sự phân hóa rõ nét khi dòng tiền duy trì trạng thái thận trọng. VN-Index đóng cửa tại 1.674,49 điểm, tăng 11,95 điểm (+0,72%) nhờ lực đỡ từ nhóm vốn hóa lớn dù áp lực bán gia tăng trong phiên chiều. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về bên mua với 179 mã tăng và 144 mã giảm trên HoSE, cho thấy trạng thái xanh đậm chưa lan tỏa đồng đều trên diện rộng.

Nhóm cổ phiếu trụ đóng vai trò dẫn dắt chỉ số, tiêu biểu là VIC bứt phá 4,25% sau phiên ATC, đóng góp hơn 9 điểm tăng. Các mã ngân hàng như MBB, VPB, TPB cũng hỗ trợ tích cực, giúp VN30-Index tăng 0,98%. Ngược lại, nhóm dầu khí và điện chịu áp lực điều chỉnh mạnh với GAS, BSR, PVD và REE giảm sâu. Điểm sáng tập trung tại nhóm vốn hóa vừa và nhỏ, đặc biệt là ngành chứng khoán khi FTS, BSI tăng trần cùng sự khởi sắc của VDS, CTS và SSI.

Thanh khoản khớp lệnh sàn HoSE cải thiện nhẹ, đạt trên 24 ngàn tỷ đồng, trong đó dòng tiền tập trung mạnh tại các mã tăng tốt. Khối ngoại gây bất động khi đảo chiều mua ròng 78,3 tỷ đồng trong phiên chiều, sau khi đã bán ròng hơn 900 tỷ đồng buổi sáng. Các cổ phiếu được khối ngoại gom mạnh gồm VIC, FPT và TCH, trong khi chứng chỉ quỹ FUEVFNND và BSR tiếp tục bị xả hàng với giá trị lớn.

Thị trường kết thúc quý 1 trong trạng thái ổn định về mặt điểm số nhưng phân hóa sâu sắc về sức mạnh nội tại. Dòng tiền thông minh vẫn nỗ lực tìm kiếm cơ hội ở nhóm cổ phiếu tầm trung và các ngành có tính dẫn dắt như chứng khoán, bất động sản khu công nghiệp. Khả năng nâng đỡ giá tại các vùng hỗ trợ giúp tâm lý nhà đầu tư duy trì sự lạc quan nhất định bất chấp áp lực chốt lời cục bộ tại một số nhóm ngành sản xuất.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index tiếp tục giằng co mạnh tại khu vực MA200, biên độ biến động trong phiên lớn đã giúp nhận diện rõ hơn sự tham gia của dòng tiền khi thị trường lui về dưới khu vực hỗ trợ quan trọng tại MA200. Chỉ số RSI tiếp tục phục hồi lên 44 điểm cho thấy dòng tiền bắt đầu dần nhập cuộc trở lại tốt hơn so với giai đoạn trước đây.

Chốt phiên Vnindex vẫn đóng cửa nền xanh và hình thành đỉnh mới trong nhịp hồi, tuy nhiên thanh khoản thấp hơn cũng cho thấy sự thận trọng của dòng tiền khi thị trường lên vùng giá trên cao. Nhà đầu tư nên tập trung mua khi cổ phiếu về nền hỗ trợ lớn, hạn chế tối đa việc mua break khi thị trường đã tiệm cận khu vực MA20 kháng cự mạnh của nhịp hồi.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

VN-Index bám sát kịch bản 1

Kịch bản 1(60%): VN-Index hồi phục trong bối cảnh chạm vùng hỗ trợ mạnh đầu tiên. Hôm nay hồi phục mở ra kịch bản tạo đáy với phân kỳ RSI và phân kỳ Histogram khung ngày. Mục tiêu hồi phục là mốc 1700.

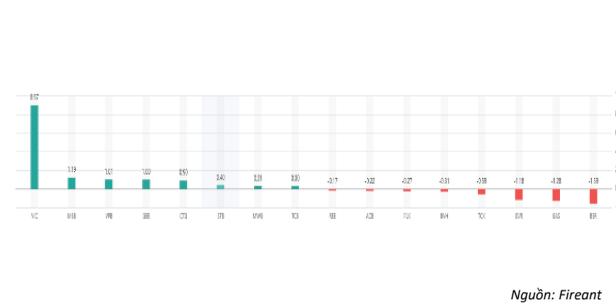
Kịch bản 2 (40%): Lực bán tiếp tục gia tăng nhưng thanh khoản thấp được duy trì. Thị trường đi vào xu hướng giảm hoặc đi ngang biên độ rộng. Hỗ trợ tiếp theo ở mốc 1480.



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-4.37%	-12.15%
Hóa chất	-2.78%	-11.26%
Tài nguyên Cơ bản	0.02%	-6.81%
Xây dựng và Vật liệu	1.50%	-5.36%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.46%	-3.71%
Ô tô và phụ tùng	-0.03%	3.22%
Thực phẩm và đồ uống	0.02%	-33.59%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.28%	-9.46%
Y tế	-0.16%	-1.69%
Bán lẻ	1.00%	-10.72%
Truyền thông	0.33%	-16.07%
Du lịch và Giải trí	-0.23%	-8.40%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-1.95%	-13.94%
Ngân hàng	0.88%	-9.81%
Bảo hiểm	-1.86%	3.74%
Bất động sản	2.43%	-16.19%
Dịch vụ tài chính	0.58%	-9.96%
Công nghệ Thông tin	0.95%	-19.42%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
TCH	17.4	1.05 / 6.42%	18,683,800
SHB	15.55	0.10 / 0.65%	97,103,804
DXG	14.55	0.25 / 1.75%	21,048,600
PVT	21.8	-0.05 / -0.23%	7,238,400
PC1	28.3	-0.85 / -2.92%	12,188,100

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
UEVFNVI	36.67	0.27 / 0.74%	14,835,000
BSR	27.65	-1.50 / -5.15%	20,456,600
MSB	11.55	0.20 / 1.76%	21,162,524
HDB	25.45	0.25 / 0.99%	22,554,200
ACB	23.55	-0.20 / -0.84%	13,136,761

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
VHM	VinGroup	Công ty mẹ	30/03/2026	Bán	59,001,762
MSB	Rox Living	---	30/03/2026	Bán	31,159,718
FUEDCM	Quỹ Hưu Trí Thịnh An	---	30/03/2026	Bán	0
FUEDCM	Đoàn Hưu Hà An	---	30/03/2026	Bán	0
FUEDCM	Quỹ Hưu Trí Bồ Sung Tự Ngụy	---	30/03/2026	Bán	90,000

TIN TỨC

Trong nước

NHNN y/c các TC tín dụng triển khai ổn định lãi suất
 TPHCM nâng mức thu nhập mua NOXH lên 25 triệu/tháng
 NHNN quay lại bơm ròng gần 33 ngàn tỷ trên thị trường mở
 Mô hình tăng trưởng 2 con số và 4 nguyên tắc cốt lõi

Doanh nghiệp

PNJ lên kế hoạch thưởng cổ phiếu tỷ lệ 50%
 F88 tự tin vào kế hoạch tăng trưởng 25%
 VPBank đặt mục tiêu 2026 tăng vốn lên 100,000 tỷ
 ĐHĐCĐ REE: Tập trung điện gió và điện mặt trời trên hồ

TIN TỨC

Thế giới

Các NHTW nước ngoài bán mạnh trái phiếu Mỹ
 Chủ tịch Fed: "Chưa cần tăng lãi suất sau cú sốc dầu"
 Bill Ackman: Đây là thời điểm tốt để mua cổ phiếu chất lượng
 S&P 500 giảm 3 phiên liên tiếp

Hàng hóa

Giá vàng trong nước chênh lệch với thế giới tới 32 triệu đồng
 Xuất khẩu rau quả tiếp tục tăng tốc tháng đầu năm
 Dầu WTI lần đầu đóng cửa trên 100 USD/thùng kể từ 2022

Định giá thị trường



Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	SHB	97,103,804 / 0.65%
2	EIB	42,402,300 / 2.61%
3	SSI	34,540,800 / 1.51%
4	VIX	34,378,900 / 1.83%
5	VPB	29,198,400 / 2.30%
6	MBB	26,062,900 / 2.72%
7	HPG	25,692,621 / 0.00%
8	HDB	22,554,200 / 0.99%
9	MSB	21,162,524 / 1.76%
10	DXG	21,048,600 / 1.75%

Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	4598.1	40.60	0.89%
Bạc	73.32	2.76	3.91%
Đồng	5.52	0.02	0.28%
Dầu thô	-0.31	0.00	-0.68%
Dầu Brent	106.8	-0.59	-0.55%
Khí Tự nhiên	2.829	-0.06	-2.01%
Khí đốt	4.1816	-0.02	-0.57%
Đường	15.45	-0.10	-0.64%
Heo nạc	86.43	0.03	0.03%
Cà phê	264.75	1.40	0.53%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	26107 / 0.01%	USD 23,897	26,307
EUR/VND	29436 / -0.34%	EUR 27,363	30,243
GBP/VND	33876 / -0.40%	GBP 31,478	34,791
USD/VND	159.00 / 0.00%	JPY 149	165
AUD/VND	32149 / 0.02%	CHF 29,852	32,994



THỊ TRƯỜNG PHÂN HÓA, TIỀN SÁT KHÁNG CỰ MA20

Bản tin ngày 31/03/2026

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.7	27.3	12/01/2026	32.5	25.6	-2.2%	MUA
2	HAH	56.00	59	20/01/2026	70.8	55.6	-5.1%	MUA
3	VNM	62.00	70	29/01/2026	81.8	65.5	-11.4%	MUA
4	MIG	19.55	18.4	29/01/2026	21	18.1	6.3%	MUA
5	SSI	26.85	30.45	11/03/2026	35	28.5	-11.8%	MUA
6	SHB	15.00	15.2	16/03/2026	17	14.4	-1.3%	MUA
7	REE	70.90	67	20/03/2026	80	62	5.8%	MUA

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nghiêm Bảo Nam	Chuyên viên phân tích nam.nghiem@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn
Giang Việt Hoàng	Chuyên viên phân tích hoang.giang@vfs.com.vn